

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HSPT

Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLPT-HS ngày 07/01/2019 đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Mai X, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 42/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1987

Nơi cư trú: Xóm 1, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Vũ Thị H; tiền án: không;

Tiền sự: Tháng 02 năm 2018 Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 11/12/2014 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2016.

Bị tạm giữ ngày 25/6/2018, tạm giam ngày 28/6/2018, có mặt.

2. Mai X, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1996

Nơi cư trú: Xóm 6, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D và bà Mai Thị H; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 25/6/2015 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2016; tháng 9/2018 Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị tạm giữ ngày 20/4/2018, tạm giam ngày 26/4/2018 đến ngày 01/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; trong thời gian được tại ngoại, bị cáo có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị bắt tạm giam ngày 21/6/2018 đến ngày 06/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn R, Đặng Bá E, Nguyễn V, Dương Thị P.

Bị hại không kháng cáo: Phạm Huy P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2018, Phạm Huy P điều khiển xe ô tô hiệu Mazda6, biển kiểm soát (BKS) 36A-278.39, chở theo Phạm Đình D, Phạm Văn T, Nguyễn Tuấn A đi hát karaoke. Khi ra khỏi nhà mình một quãng, P nhìn thấy Mai X (T Mít) đang ngồi trong ô tô trước nhà trọ của T ở xóm 6, xã Y, huyện S. Do trước đó nghe những người làm tại cửa hàng cầm đồ P Lâm của P nói lại nội dung, gần đây T Mít hay vô cớ chửi, bới khi đi qua cửa hàng cầm đồ của mình nên P điều khiển xe lại sát lề đường, trước phòng trọ của T thì dừng lại rồi cùng với Dũng xuống xe, đi lại gần xe của T, gõ cửa để hỏi lý do tại sao T lại có hành động như vậy. Thấy P và Dũng đi đến gần mình, T không xuống xe ô tô mà vẫn ngồi trên xe, chỉ để hở kính nói chuyện với P, còn Mai X (anh trai T) đứng gần đó nhưng không nói gì.

Cùng trong thời gian này, Bùi Văn Th nhận được tin có người bạn bị bệnh đang cấp cứu tại bệnh viện nên Th gọi điện thoại cho Nguyễn Văn R, nói với R cùng đi với mình đến bệnh viện. Biết được R đang ở phòng trọ của Mai Danh Tới (xóm 10, xã Y), Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, BKS 36A-309.95 đến để đón R. Lúc này tại nhà trọ của Tới có Phạm Văn Q, Nguyễn Văn R, Đặng Bá E, Nguyễn Văn C, Nguyễn V đang ngồi chơi máy bắn cá. Khi đến nhà trọ của Tới, Th ngồi trên xe và nói với những người đang chơi bắn cá: “Lên nhà T Mít”. Do ngồi gần cửa và nghe Th nói nên R nghe thấy rồi quay vào nói với những người đang chơi bắn cá “anh em lên nhà T Mít ngay”. Sau đó R lên xe ô tô của Th đi đến phòng trọ của T trước, số người còn lại chạy ra lấy xe máy và hung khí đi sau. Đến trước cửa nhà trọ của T, Th dừng xe ô tô cách xe của P khoảng hơn 03 mét nhưng không xuống xe mà ngồi quan sát xem có chuyện gì. Thấy xe của Th đến, P đi bộ lại và nói Th xuống xe để nói chuyện nhưng Th không xuống nên P đi đến xe ô tô của mình định ra về thì Nguyễn V điều khiển xe mô tô Exciter không có BKS cầm theo một tuýp sắt chở Đặng Bá E tay cầm theo 01 dao phay ngồi phía sau, đi từ hướng xã G đến sau xe của P thì dừng lại. Tiếp đó, R xuống xe ô tô của Th đi bộ lại gần T (lúc này đã xuống ô tô), đồng thời Nguyễn Văn Cường điều khiển xe mô tô Exciter chở theo Phạm Văn Q cầm theo dao đi đến.

Nhìn thấy P đã vào xe ô tô, R nói với S điều khiển xe mô tô phía sau để chặn đuôi xe của P. Khi S vừa dựng xe mô tô ra phía đuôi xe ô tô của P thì P nghĩ nhóm thanh niên mới đến sẽ tấn công mình nên P lái xe ô tô để bỏ đi. Do xe mô tô của Sơn để gần đuôi xe ô tô của P nên khi lùi, xe ô tô do P điều khiển đã làm cho xe mô tô của Sơn bị đổ xuống đường và xe bị đẩy, trượt về phía sau 7,2 mét. Sau đó P cho xe lách ra lòng đường chạy theo hướng về xã G. Nhìn thấy P lùi xe để bỏ đi, ngay lập tức T, Q, Cường, R, E, S dùng dao, tuýp sắt, gạch, đá ném liên tiếp vào xe ô tô của P. Dương Thị P thấy những người nói trên có hành động như vậy, đã chạy vào khu giếng của nhà trọ nhặt gạch, đá mang ra phía trước nhà để cho E, S, R, Q,

C sử dụng ném vào xe của P. Sau khi P điều khiển xe ô tô thoát khỏi khu vực phòng trọ của T, Dũng gọi điện thoại cho Phan T là bạn của P biết sự việc. Nghe Dũng nói xong, Tài điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, BKS 51G-289.92 đi đến nơi xảy ra vụ việc xem tình hình thế nào. Trong khi đó, sau khi điều khiển xe ô tô về hướng xã G khoảng 100 mét, P cho xe quay đầu lại với ý định về cửa hàng cầm đồ P Lâm, nhưng khi xe của P đi qua cửa nhà trọ của T thì E, S, R, Q, Cường tiếp tục dùng gạch, đá do Dương Thị P đã chuẩn bị sẵn ném theo. Trên đường quay về cửa hàng P Lâm, P nhìn thấy xe ô tô của Tài đi ngược chiều xe mình, sợ Tài bị tấn công nên quay xe lại đuổi theo. Đến trước cửa nhà trọ của T, nhìn thấy xe ô tô của Th đỗ sang trái đường (theo hướng từ Bắc vào Nam) chặn trước đầu xe ô tô của Tài (đi cùng chiều với xe của P theo hướng từ Nam ra Bắc) và nhóm thanh niên đứng trước nhà trọ của T đang cầm gạch, đá ném về phía xe của Tài và xe của mình nên P đánh lái cho xe ô tô sang trái đường để bỏ chạy. Do xe chạy với tốc độ cao đã va vào bên phải hông xe của Th, rồi chạy thẳng theo hướng Bắc. Nhìn thấy xe của P đi qua, Tài cũng điều khiển xe ô tô của mình tránh xe của Th để chạy theo xe của P. Sau đó P quay lại, về cửa hàng cầm đồ P Lâm đợi xe của Tài quay về và để cho Tài điều khiển xe 36A-278.39 đến Công an huyện S báo cáo về việc Phạm Huy P bị ném đá làm xe ô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 878 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện S; bản kết luận giám định số 1150/PC45 ngày 26/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và công văn số 81 ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện S đã kết luận: xe ô tô Mazda6 BKS 36A-278.39 do Phạm Huy P điều khiển bị hư hỏng phải thay thế, sửa chữa tổng cộng 39 danh mục, trị giá 35.940.000 đồng. Trong đó phần hư hỏng do va chạm với xe ô tô BKS 36A-309.95 và xe mô tô Exciter trị giá là 5.225.000 đồng, phần hư hỏng do bị ném gạch, đá, đập phá trị giá 30.715.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 879 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: xe mô tô Exciter không BKS bị hư hỏng giá trị thiệt hại 2.160.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 880 ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: xe ô tô BKS 36A-309.95 bị hư hỏng giá trị thiệt hại 28.272.000 đồng. Về hành vi của Phạm Huy P điều khiển xe ô tô va quệt vào xe ô tô BKS 36A-309.95 do Bùi Văn Th điều khiển và xe mô tô Exciter do Nguyễn V điều khiển, làm hư hỏng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự khác.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: Phạm Văn Q, Mai Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 BLHS 2015; áp dụng thêm điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo T. Xử phạt Phạm Văn Q 12 (mười hai) tháng tù; Mai X 12 (mười hai) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 06 và 10/12/2018, Phạm Văn Q, Mai X đều có đơn kháng cáo cho rằng bị xử phạt nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản cho Phạm Văn P theo quyết định của bản án sơ thẩm và được anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt ở cấp phúc thẩm. Xét thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 nên Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS, giảm cho bị cáo Phạm Văn Q 01-02 tháng tù.

Đối với bị cáo T, tuy cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của anh P ở cấp phúc thẩm cho bị cáo nhưng tình tiết này đã có ở cấp sơ thẩm và xét thấy trong thời gian được tại ngoại, bị cáo T tiếp tục có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, thể hiện việc coi thường pháp luật và việc anh P xin giảm nhẹ cho bị cáo chỉ là tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Mai X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo không có kP nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng thời gian 01 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, tại khu vực xóm 6, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; do có mâu thuẫn trong việc mở dịch vụ kinh doanh cầm đồ nên Nguyễn Văn R, Phạm Văn Q, Mai X, Nguyễn Văn C, Đặng Bá E, Nguyễn V và Dương Thị P đã có hành vi dùng tuýp sắt, dao, gạch, đá ném, làm hư hỏng xe ô tô Mazda6 BKS 36A-278.39 của anh Phạm Huy P, gây thiệt hại về tài sản trị giá 30.715.000đ.

[3] Với hành vi trên, Phạm Văn Q, Mai X bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 BLHS 2015 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án cố ý làm hư hỏng tài sản đối với anh P, xuất phát từ mâu thuẫn giữa các bị cáo và bị hại trong việc mở dịch vụ kinh doanh cầm đồ trên địa bàn nên dẫn đến việc đánh nhau gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản của anh P.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của anh P và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[5] Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét đầy đủ về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q có thêm tình tiết mới là đã bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản cho Phạm Văn P theo quyết định của bản án sơ

thẩm và được anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt ở cấp phúc thẩm. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS nên có thể xem xét giảm cho bị cáo Phạm Văn Q một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

Đối với bị cáo T, tuy cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của anh P ở cấp phúc thẩm cho bị cáo nhưng xét thấy trong thời gian được tại ngoại, bị cáo tiếp tục có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật và việc anh P xin giảm nhẹ cho bị cáo chỉ là tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T mà giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như KSV đã đề nghị là phù hợp.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Q được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Q đã bồi thường cho anh P số tiền 1.500.000đ nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận và bị cáo không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015;

Chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn Q; không chấp nhận kháng cáo của Mai X.

Sửa Bản án số 42/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hoá về phần hình phạt và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Q; giữ nguyên Bản án số 42/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hoá về phần hình phạt đối với bị cáo T;

Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Điều 58 BLHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 25 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt: Mai X 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ 90 ngày bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 20/4/2018 đến ngày 01/6/2018 và từ ngày 21/6/2018 đến ngày 06/8/2018).

Công nhận bị cáo Q đã bồi thường số tiền 1.500.000đ cho anh P.

Bị cáo Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ và án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- Cơ quan Thi hành án HS,DS;
- bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn